

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGD ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú: Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng T trình bày: Bà Ngô Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T2 tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương ngày 21/6/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc nhau nhưng từ

năm 2019 giữa bà T và ông T2 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, không tôn trọng lẫn nhau. Ông T2 không quan tâm đến vợ con, bỏ mặc bà T một mình lo liệu và nuôi con. Bà T nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T2.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 11/9/2018. Khi ly hôn, bà Ngô Thị Hồng T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng T đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T2.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T2 và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Nguyễn Văn T2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu phố Tân Mỹ, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T2 vắng mặt không rõ lý do. Ngày 23/3/2022 bà Ngô Thị

Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông T2, bà T theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T2 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 21/6/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông T2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T2 tham gia các buổi hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông T2 vắng mặt. Như vậy, có căn cứ xác định ông T2 không quan tâm, không có thiện chí mong muốn Tòa án hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình. Do đó, việc bà T yêu cầu ly hôn với ông T2 là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 11/9/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu Phát còn nhỏ, bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà T.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 15/12/2021, Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà T và ông T2 vì không nhận được yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hồng T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn T2.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T2.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 11/9/2018 cho bà Ngô Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T2 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa T2 niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005596 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài